TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH** *Số:281/2019/QĐST-HNGĐ*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TP Hòa Bình, ngày 20 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 319/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019, giữa :

- Nguyên đơn : Anh **Nguyễn Sỹ T**, sinh năm 1974

- Bị đơn : Chị **Bùi Kim N**, sinh năm 1975

Cùng ĐKHKTT: Xóm T, xã D, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :

Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam

Địa chỉ: 38 hàng Vôi, Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm , Hà Nội

Đại diện theo pháp luật là: Ông **Phan Đức Tú** – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng : Bà **Nguyễn Thị Hoài Th** – GĐ Phòng Phòng giao dịch Ngân hàng TMCP Đầu tư và PT Việt Nam – CN Hòa Bình

Địa chỉ: Đường Lê Thánh Tông, phường Hưu Nghị, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Sỹ T và chị Bùi Kim N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- *Về quan hệ hôn nhân* : Anh Nguyễn Sỹ T và chị Bùi Kim N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao 02 con chung là Nguyễn K N, sinh ngày 02/8/2002 và

Nguyễn S Q V, sinh ngày 26/7/2015 cho chị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng)/1 con, tổng cộng là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/2con/1 tháng kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị N có hiệu lực pháp luật (Ngày 20/12/2019) cho đến khi con được cấp dưỡng trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp :

Anh T và chị N chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T và chị N cam kết sẽ chỉ chia tài sản chung sau khi đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho BIDV. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ trả nợ, anh Thắng và chị Nhung đồng ý để BIDV được toàn quyền thu giữ, phát mại, xử lý tài sản thế chấp để trả nợ.

4.Về công nợ chung :

Nợ Ngân hàng BIDV chi nhánh Hòa Bình số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 12/12/2019 là 291.277.599 đồng.

Anh T, chị N và Ngân hàng BIDV chưa yêu cầu giải quyết về công nợ chung giữa anh T và chị N đối với BIDV trong vụ án ly hôn này. BIDV đồng ý để anh T và chị N tiếp tục trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp anh T và chị N vi phạm nghĩa vụ trả nợ, BIDV sẽ được toàn quyền thu giữ, phát mại, xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- *Về án phí* : Anh Nguyễn Sỹ T phải nộp 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Nguyễn Sỹ T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai THA số 0002202 ngày 21/10/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THADS TP Hòa Bình;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- UBND xã Dân Chủ TP Hòa Bình
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Mai Linh